

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty Đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO HẢI PHÒNG.

Năm báo cáo: 2013.

I/ LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1/- Những sự kiện quan trọng

+ Việc thành lập:

- Doanh nghiệp được thành lập ngày 10/9/1959, có tên là Xí nghiệp Công tư hợp doanh Cơ khí Kiến Thiết Hải Phòng.

- Năm 1983 đổi tên thành nhà máy Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, trực thuộc UBND thành phố Hải Phòng.

- Năm 1997, Nhà máy Cơ khí Chế tạo Hải Phòng chuyển về trực thuộc Tổng Công Ty Máy & TBCN (Bộ Công Nghiệp).

- Tháng 12/2003 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng.

+ Về chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ Phần:

- Tháng 12/2003 bán 49% vốn nhà nước cho CNLD, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối là 51%, tổng vốn điều lệ là 7.782.700.000đ.

- Tháng 5/2006 bán tiếp 41% vốn nhà nước cho CNLD và người ngoài Công ty, Nhà nước còn nắm giữ 10% vốn điều lệ.

- Tháng 6/2008 tăng vốn điều lệ lên 10.376.260.000đ từ nguồn vốn phát triển SXKD của Công ty, theo phương thức thưởng Cổ phần cho các cổ đông hiện hữu.

+ Về niêm yết: Chưa

+ Về các sự kiện khác: Không có gì đặc biệt.

2/- Quá trình phát triển.

+ Về ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh máy công cụ, thiết bị công nghiệp, các loại máy giặt, điều hoà nhiệt độ và các thiết bị lạnh.

- SXKD phụ tùng, linh kiện, động cơ của các loại máy công cụ, thiết bị công nghiệp, ô tô, xe máy, máy giặt, điều hoà nhiệt độ và các thiết bị lạnh.

+ Về tình hình hoạt động: Liên tục hoàn thành kế hoạch SXKD và tăng trưởng, là đơn vị khá của thành phố và của Tổng Công Ty Máy & TBCN; luôn luôn nghiêm túc chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3/- Định hướng phát triển.

+ Về các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng phát triển các sản phẩm cơ khí có độ chính xác cao, nhất là máy công cụ cỡ nhỏ, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước đồng thời với việc duy trì các sản phẩm kim khí tiêu dùng với tỷ lệ hợp lý.

+ Về chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong vòng 5 ÷ 10 năm tới: Giữ vững số lượng lao động, đổi mới thiết bị máy móc để nâng cao số lượng, chất lượng sản phẩm; có tính đến mở rộng quy mô sản xuất khi có điều kiện và nâng cao hiệu quả SXKD.

II/ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/- Những nét nổi bật của kết quả hoạt động năm 2013:

Năm 2012 mặc dù công ty gặp quá nhiều khó khăn, nhưng công ty đã nỗ lực phấn đấu và đã đạt rất cố gắng các chỉ tiêu SXKD. Doanh thu và lao động tuy có giảm; nhưng nộp ngân sách tăng 35% và lợi nhuận tăng 15%; hoạt động tài chính bình thường, lành mạnh; vốn được bảo toàn.

2/- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD so với kế hoạch.

- Doanh thu đạt 67.838.000.000đ = 97% kế hoạch = 87,0% năm 2012.
- Nộp ngân sách đạt 7.593.000.000đ = 131% kế hoạch = 135% năm 2012.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.873.000.000đ = 98,5% kế hoạch = 115% năm 2012.

3/- Những thay đổi chủ yếu trong năm.

- Đầu tư thiết bị thêm 841.000.000đ = 61% năm 2012.
- Giảm khối lượng sản xuất các loại sản phẩm không có hiệu quả kinh tế.

4/- **Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:** Từ năm 2014 SXKD vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là về tiêu thụ nên SXKD sẽ điều chỉnh từng năm cho phù hợp, dự kiến doanh thu sản xuất công nghiệp năm 2014 như năm 2013.

III/ BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC.

1/- Báo cáo tình hình tài chính:

- Về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán: Lợi nhuận vẫn thấp do chi phí sản xuất tăng cao đặc biệt là tiền thuê đất.
- Phân tích các hệ số phù hợp trong SXKD: cân đối hài hoà, lành mạnh.
- Phân tích những biến động lớn: Tiền thuê đất từ năm 2011 tăng quá cao (tăng 100%) nên ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động của công ty.
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013.
 - + Tài sản ngắn hạn: 19.081.116.099đ.
 - + Tài sản dài hạn: 4.318.981.919đ
 - + Nợ phải trả: 8.768.685.069đ
 - + Nợ phải thu: 6.383.774.531đ
 - + Vốn chủ sở hữu: 14.631.413.549đ.
- Những thay đổi về vốn cổ đông: Không thay đổi.
- Về cổ đông, cổ phần:
 - + Cổ đông là nhà nước: Tổng Công ty Máy & TBCN nắm giữ 103.769 cổ phần = 1.037.690.000đ = 10%.
 - + Cổ đông là người lao động Công ty: 157 cổ đông, nắm giữ 796.160 cổ phần = 7.961.600.000đ = 76,73%.
 - + Cổ đông góp vốn khác: 3 cổ đông, nắm giữ 137.697 cổ phần = 1.376.970.000đ = 13,27%.
- Tổng cộng có 161 cổ đông, 1.037.626 cổ phần = 10.376.260.000đ = 100%.
- Trái phiếu: Không có.
- Cổ phiếu đang lưu hành: Toàn bộ là cổ phiếu thường.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ: Không có.
- Cổ tức: 10% vốn điều lệ = 1.037.626.000đ.

2/- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

Mặc dù SXKD quá khó khăn, nhưng do nỗ lực phấn đấu nên các chỉ tiêu đã đạt được mức độ rất cố gắng. Cụ thể là:

- Chỉ tiêu doanh thu giảm 13% so với 2012 là do công ty chủ động giảm sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm không có hiệu quả.
- Chỉ tiêu về nộp ngân sách và lợi nhuận tăng là do thuê đất tăng.

3/- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: được tăng cường, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình.
- Các biện pháp về quản lý thiết bị, quản lý vật tư được rà soát và củng cố lại.

4/- Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trước mắt là năm 2014 còn nhiều khó khăn nên không tăng trưởng và hiệu quả sẽ thấp.

IV/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Có kèm theo các báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013. Gồm 5 văn bản sau:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
- Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V/ BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1/- Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh - chi nhánh HP (VA HP).
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi; ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của CTCP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

2/- Kiểm toán nội bộ: Không có.

VI/ CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN. Không có

VII/ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1/- Cơ cấu tổ chức của Công ty. Gồm:

a- Các Phòng, ban nghiệp vụ và kỹ thuật.

- 1- Phòng Tổ chức Lao động tiền lương.
- 2- Phòng Tài chính Kế toán.
- 3- Phòng Hành chính Quản trị.
- 4- Phòng Kỹ thuật Sản xuất.
- 5- Phòng Thị trường và Sản phẩm mới.
- 6- Phòng Cung tiêu.
- 7- Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- 8- Ban giá thành và Hợp đồng kinh tế.
- 9- Ban Đầu tư và Phát triển.
- 10- Ban Môi trường và An toàn lao động.
- 11- Ban Đào tạo và Nâng bậc.
- 12- Ban Sáng kiến và Đổi mới công nghệ.
- 13- Thường trực ISO 9001-2008.

b- Các phân xưởng sản xuất và phục vụ.

- 1- Phân xưởng Cơ khí.
- 2- Phân xưởng Dụng cụ.
- 3- Phân xưởng Lắp ráp.
- 4- Phân xưởng Đốt dập.
- 5- Phân xưởng Cơ điện.

2/- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.

a- Giám đốc Lê Thanh Tùng, sinh năm 1945, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị cao cấp; sở hữu 84.081 cổ phần = 8%.

b- Phó Giám đốc thường trực Lê Hoàng Hà, sinh năm 1952, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị trung cấp; sở hữu 46.308 cổ phần = 4,46%.

c- Phó Giám đốc Bùi Hữu Thông, sinh năm 1951, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị trung cấp; sở hữu 43.623 cổ phần = 4,2%.

d- Phó Giám đốc Đào Kim Lợi, sinh năm 1953, là Kỹ sư Cơ khí, trình độ chính trị cao cấp; sở hữu 37.583 cổ phần = 3,62%.

3/- Sự thay đổi Giám đốc trong năm: Không.

4/- Quyền lợi của Ban Giám đốc.

- Được trả lương, thưởng theo quy chế trả lương của Công ty.
- Được hưởng mọi chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BH thất nghiệp và các chế độ khác theo chế độ nhà nước và các quy chế của Công ty.

5/- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số cán bộ, CNLĐ: 264 người.
- Các chính sách đối với người lao động: 100% CNLĐ được hưởng các chế độ chính sách theo bộ luật lao động quy định, nhất là về việc làm, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, BH thất nghiệp, nghỉ lễ, nghỉ phép ...

6/- Sự thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: Không.

VIII/ THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1/- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu HĐQT.
 - + Ông Lê Thanh Tùng, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
 - + Ông Lê Hoàng Hà, Thành viên, PGĐ thường trực Công ty.
 - + Bà Nguyễn Chung Hiếu, thành viên, kế toán trưởng.
 - + Ông Vũ Đức Trung, Thành viên, Quản đốc PX Cơ điện.
 - + Ông Nguyễn Xuân Tuyến, thành viên, quản đốc PX Lắp ráp.
- Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.
 - + Ông Nguyễn Thế Dân, TP Tổ chức lao động và Tiền lương, làm Trưởng ban.
 - + Ông Trần Xuân Hoạt, Quản đốc Phân xưởng Dụng cụ làm uỷ viên.
 - + Ông Hàn Quốc Huy, phó phòng sản phẩm mới làm uỷ viên.
- Hoạt động của HĐQT: HĐQT đã hoạt động và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều 39 và điều 43 của Điều lệ công ty đã sửa đổi bổ sung năm 2008.
- Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng quy định tại điều 52, 54 và 55 của Điều lệ công ty, đã sửa đổi, bổ sung năm 2008.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được quy định trong quy chế trả lương của Công ty, đã được bổ sung, sửa đổi, và ban hành lại năm 2011.

- Về số lượng thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty: có 4 người (3 trong HĐQT và 1 trong Ban Kiểm soát)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT:

+ Ông Lê Thanh Tùng, Chủ tịch HĐQT:	84.081 cổ phần.
+ Ông Lê Hoàng Hà, TV HĐQT:	46.308 cổ phần.
+ Bà Nguyễn Chung Hiếu, TV HĐQT:	36.027 cổ phần.
+ Ông Vũ Đức Trung, TV HĐQT	2.394 cổ phần.
+ Ông Nguyễn Xuân Tuyền, TV HĐQT:	8.920 cổ phần.

- Thông tin về sự giao dịch, chuyển nhượng cổ phiếu trong công ty của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát: Không có.

- Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, và những người liên quan tới các đối tượng trên: Không có.

2/- Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

a. Về cổ đông nhà nước

* Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nhà nước:

Cổ đông nhà nước là Tổng công ty Máy & TBCN (Bộ Công Thương) nắm giữ 10% vốn điều lệ = 103.769 cổ phần.

b. Cổ đông sáng lập

Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập (Là người lao động công ty) có 157 cổ đông, nắm giữ 796.160 cổ phần = 76,73% vốn điều lệ.

c. Cổ đông là nước ngoài: Không có.

d. Cổ đông là người ngoài công ty: Có 3 cổ đông, nắm giữ 137.697 cổ phần = 13,27% vốn điều lệ.

Hải phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2014

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH
LÊ THANH TÙNG